TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên họp: ông Lê Ngọc Trung, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Trịnh Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2026/TLST-vHNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu xác định cha ruột cho con chưa thành niên"* theo Quyết định mở phiên họp việc hôn nhân và gia đình số 1001/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1991. CCCD số: 049191020931; địa chỉ: thôn H, xã Đ, thành phố Đà Nẵng

+ Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985. CCCD số 049085010999; địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố Đà Nẵng;

+ Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1991. CCCD số 049091021955; địa chỉ: thôn P, xã N, thành phố Đà Nẵng

(Bà N có mặt, ông L và ông V có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - bà Lê Thị N trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ tình cảm từ năm 2023, trong thời kỳ hôn nhân, bà N đang có hôn nhân hợp pháp với ông Võ Hoàng V. Bà N mang thai với ông Nguyễn Ngọc L và sinh được một người con chung tên là Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024.

Hiện nay, bà N và ông V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số 235DNH/2026 ngày 09/7/2026 của Công ty TNHH C có kết luận: ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ huyết thống cha – con với Võ Hoàng Y, độ tin cậy trên 99,999999%. Bà N, ông L và ông V đều thống nhất với kết quả xét nghiệm ADN.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Y, bà N, ông L và ông V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng xác định cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024 là con ruột của ông Nguyễn Ngọc L.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ông L và bà Lê Thị N có quan hệ tình cảm từ năm 2023, trong thời kỳ hôn nhân, bà N đang có hôn nhân hợp pháp với ông Võ Hoàng V. Bà N mang thai với ông và sinh được một người con chung tên là Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024. Cháu Võ Hoàng Y sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà N và ông V, được đăng ký khai sinh đứng tên cha là ông Võ Hoàng V.

Hiện nay, bà N và ông V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số 235DNH/2026 ngày 09/7/2026 của Công ty TNHH C có kết luận: ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ huyết thống cha – con với Võ Hoàng Y, độ tin cậy trên 99,999999%.

Do đó, ông L, bà N và ông V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng xác định cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024 là con ruột của ông.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Võ Hoàng V trình bày:

Ông V và bà Lê Thị N có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông và bà N. Sau đó, ông đi đăng ký khai sinh cho cháu Võ Hoàng Y.

Sau này, ông mới biết sự việc bà N và ông L có quan hệ tình cảm, bà N mang thai với ông L và sinh ra cháu Võ Hoàng Y. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 235DNH/2026 ngày 09/7/2026 của Công ty TNHH C có kết luận: ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ huyết thống cha – con với Võ Hoàng Y, độ tin cậy trên 99,999999%.

Hiện nay, ông và bà N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

Do đó, ông V, bà N và ông L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng xác định cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024 là con ruột của ông Nguyễn Ngọc L.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần nội dung: Căn cứ Điều 369; Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 88, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V về việc "*Yêu cầu xác định cha ruột cho con chưa thành niên*", xác định ông Nguyễn Ngọc L là cha ruột của cháu Võ Hoàng Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các ông bà về việc xác định cha ruột cho con chưa thành niên. Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, yêu cầu của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng.

[1.2] Ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông L và ông V là đúng quy định

[2.]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thì nhận thấy:

Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ tình cảm từ năm 2023 trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với ông Võ Hoàng V. Bà N mang thai với ông Nguyễn Ngọc L và sinh được cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024. Đến ngày 20/3/2026, bà N và ông Vũ ly H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

Vào ngày 06/7/2026, bà N có đơn yêu cầu xét nghiệm AND và theo kết quả xét nghiệm ADN số 235DNH/2026 ngày 09/7/2026 của Công ty TNHH C có kết luận: ông Nguyễn Ngọc L có quan hệ huyết thống cha – con với Võ Hoàng Y, độ tin cậy trên 99,999999%.

Trong quá trình giải quyết, các đương sự đều thừa nhận cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024 là con chung của bà N và ông L và đồng ý với kết quả xét nghiệm ADN số 235DNH/2026 ngày 09/7/2026 của Công ty TNHH C. Như vậy đây là tình tiết sự kiện mà các đương sự đã thừa nhận và phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN, là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về chứng cứ có đủ cơ sở kết luận: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố Đà Nẵng là cha của cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024. Do đó, các ông bà Lê Thị N, Nguyễn Ngọc L và Võ Hoàng V yêu cầu Tòa án xác định cha ruột cho con chưa thành niên là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V là người yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha ruột cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự và bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V đã có đơn đề nghị miễn lệ phí Toà án, do đó Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12, Điều 15, Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sơ thẩm cho bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Các điều Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12, Điều 15, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V về xác định cha ruột cho con chưa thành niên.

2. Xác định: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985; CCCD số: 049085010999; địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố Đà Nẵng là cha ruột của cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024.

Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Ngọc L được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch cho cháu Võ Hoàng Y, sinh ngày 06/9/2024.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12, Điều 15, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị N, ông Nguyễn Ngọc L và ông Võ Hoàng V

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 11, Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TAND KHU VỰC 11

JNQ190826.TL.QDBA 847

Nguyễn Thị Hồng Phượng